

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 12/2020/HS-PT
Ngày: 21-02-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Mười

- *Các Thẩm phán:*
Bà Phạm Thị Thu Phương
Bà Trần Thị Bé

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Lương Thanh Tú – Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 09/2019/TLPT-HS ngày 23/12/2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị B do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Nguyễn Thị B (tên gọi khác: Nguyễn Thị T); sinh ngày 12/11/1975 tại huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn Vùng X, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức M (tên gọi khác là Nguyễn Đức T, đã chết) và bà Hồ Thị M; bị cáo chưa có chồng và có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 19/8/1992, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi kết án 24 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 25 phút ngày 11/8/2019, Nguyễn Thị B điều khiển xe mô tô BKS 53SC-1551 đến nhà bà Nguyễn Thị D (sinh năm: 1941; trú tại: thôn Vùng X, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi) để mua gà. Khi đến nhà bà D Nguyễn Thị B để xe mô tô

trước ngõ, đi bộ vào nhà hỏi nhưng bà D không bán, lợi dụng lúc bà Nguyễn Thị D không để ý, Nguyễn Thị B đi đến vị trí nơi giường ngủ của bà Nguyễn Thị D thấy có 01 cái ví bằng vải, màu hồng, có dây kéo màu đen, để ở đuôi giường ngủ nên Nguyễn Thị B đến mở ví lấy số tiền 2.720.000 đồng, sau khi lấy xong B để cái ví ngay ngắn ở đuôi giường và điều khiển xe mô tô đi về.

Sau đó, bà Nguyễn Thị D kiểm tra thấy số tiền bị mất nên tiến hành kiểm tra camera tại nhà thì phát hiện trong thời gian trên chỉ có một mình Nguyễn Thị B đến nhà bà Nguyễn Thị D, nên bà D đã báo Công an huyện Đ. Sau khi trộm được số tiền của bà Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị B đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 178.000 đồng, còn lại số tiền 2.542.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành tạm giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Thị B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/11/2019, bị cáo Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị B bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Hội đồng xét xử:

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị B về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/8/2019, bị cáo lén lút vào

trong nhà bà Nguyễn Thị D ở thôn Vùng X, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi trộm cắp số tiền 2.720.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử bị cáo Nguyễn Thị B về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, thì thấy:

Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị B 09 tháng tù là phù hợp, không nặng.

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, năm 1992, đã bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi kết án 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng bị cáo lại không tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; tại cấp phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, đánh giá. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Mười